

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Śéc lĒp - Tù do - H¹nh Phóc**

Bản án số: 23/2023/ HNGĐ-ST

Ngày: 25 -8 -2023.

V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và ông Dương Quốc Phòng.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn- Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi-Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án Nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2023/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2023, về việc xin ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Q.

Anh Nguyễn Ngọc D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1985 (đã có Quyết định của Tòa án tuyên bố chị H mất năng lực hành vi dân sự, Quyết định xã có hiệu lực pháp luật).

Trú tại: Thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

-Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Phan Thị T, sinh năm 1957.

Trú tại: Thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

Giấy chứng nhận kết hôn số 26, Quyền số 01/2009 của UBND xã B, huyện B, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và Biên bản hòa giải nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc D trình bày:

Anh Nguyễn Ngọc D kết hôn với chị Phan Thị H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Q vào ngày 12/6/2009. Năm 2010 chị H bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não để lại di chứng sau chấn thương là: Không làm chủ được hành vi của mình, trong mọi sinh hoạt phải có người giúp đỡ. Ngày 30/01/2023 Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình đã có Quyết định tuyên bố chị H mất năng lực hành vi dân sự, Quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Anh D và chị H đã sống ly thân từ lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, không có hạnh phúc. Nay anh D xin được ly hôn chị H. Về con chung và tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn là bà Phan Thị T trình bày:

Con gái của bà T là Phan Thị H kết hôn với anh Nguyễn Ngọc D năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Q. Ngày 11/4/2010 chị H bị tai nạn giao thông bị chấn thương sọ não, sau khi điều trị cho đến nay chị H đã mất năng lực điều khiển hành vi, mọi sinh hoạt phải có người giúp đỡ. Ngày 30/01/2023 Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình đã có Quyết định tuyên bố chị H mất năng lực hành vi dân sự, Quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Từ khi bị tai nạn cho đến nay chị H sống chung với bà T, anh D và chị H đã sống ly thân. Nay anh D xin ly hôn chị H, bà T nhất trí và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh D. Về con chung và tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên cho anh Nguyễn Ngọc D ly hôn chị Phan Thị H. Về con chung và tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Tranh chấp phát sinh giữa anh D và chị H là tranh chấp ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp trên thuộc thẩm quyền của Tòa án Nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án Nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh D thừa nhận đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng mà Tòa án đã gửi cho anh và anh D đã có bản tự khai v.v... có trong hồ sơ vụ án; anh D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa vì bận công việc làm ăn, đi lại khó khăn, đề nghị Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản

1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Q vào ngày 12/6/2009; đây là hôn nhân hợp pháp. Năm 2010 chị H bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não để lại di chứng sau chấn thương là: Không làm chủ được hành vi của mình, trong mọi sinh hoạt phải có người giúp đỡ. Ngày 30/01/2023 Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình đã có Quyết định tuyên bố chị H mất năng lực hành vi dân sự, Quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Anh D và chị H đã sống ly thân từ lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, không có hạnh phúc; sau khi bị tai nạn đến nay chị H sống chung với bà T (mẹ). Nay anh D xin được ly hôn chị H, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Luật hôn nhân gia đình, xử anh Nguyễn Ngọc D được ly hôn chị Phan Thị H là có căn cứ.

[3]. Về con chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4]. Về án phí: Anh D chịu nộp án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 300.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước theo quy định của Pháp luật.

[5].Nguyên đơn và đại diện hợp pháp của bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử, anh Nguyễn Ngọc D được ly hôn chị Phan Thị H.

2. Về con chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc D chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh D đã nộp theo Biên lai số 0002736 ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình; như vậy, anh D đã nộp đủ án phí.

4.Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đại diện hợp pháp của bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/8/2023); nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch(2)
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Chị Phan Thị H;
- Anh Nguyễn Ngọc D;
- Bà Phan Thị T;
- Ban Tư pháp xã B(để biết);
- Lưu hồ sơ, vpTòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân